

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2019/HS-ST

Ngày: 22-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Phước Công

Bà Hoàng Thị Thiện Lai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lộc, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1989, tại huyện C, tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang;

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12;

Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Đạo phật;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Tuyết;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung cha mẹ, đi học đến lớp 6 nghỉ, lớn lên có vợ, sinh sống bằng nghề làm thuê;

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 23/01/2019 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Nguyễn Văn M, sinh năm 1975; nơi cư trú: ấp L, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1) Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt);

2) Nguyễn Thúy D, sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp L, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt);

- *Người làm chứng:*

1) Văn Phú M, sinh năm 1968;

2) Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1973;

3) Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1980;

4) Đặng Phước X, sinh năm 1993.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/01/2019, Nguyễn Văn X thuê phòng nghỉ tại nhà trọ “Nhu M” thuộc ấp M, thị trấn M, huyện C do Văn Phú M quản lý. Tại đây, X nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác, nên khoảng 02 giờ ngày 23/01/2019, qua quan sát biết được Nguyễn Văn M và Nguyễn Thúy D thuê phòng số 202, đã ngủ, X đến nơi treo chìa khóa gần quầy tiếp tân, lấy chìa khóa mở phòng số 202. Khi vào trong phòng X lén lấy trộm 01 xấp tiền trong túi quần jean của M, rồi đi ra ngoài đếm được 19.760.000đồng. X đem trả nợ cho người tên S (không rõ họ tên, địa chỉ) 8.000.000đồng, còn lại 11.760.000đồng X cất giấu ở chân cầu thang của nhà trọ “Nhu M”. M phát hiện bị mất trộm tiền nên trình báo cơ quan công an. Sau đó, X đến Công an thị trấn M đầu thú, giao nộp số tiền 11.760.000đồng. X bị tạm giữ để điều tra.

Vật chứng thu giữ: số tiền 11.760.000đồng.

Ngày 02/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn X về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 26 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn X về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra: Người bị hại Nguyễn Văn M khai đã mất trộm số tiền 23.160.000đồng, nhưng không có cơ sở chứng minh nên chỉ yêu cầu X

bồi thường 19.760.000đồng mà X thừa nhận lấy trộm. Hiện M đã nhận đủ số tiền không yêu cầu gì thêm; Nguyễn Thúy D khai bị mất 01 cái bóp bên trong có đề son phấn, giấy chứng minh nhân dân và số tiền 500.000đồng, do giá trị tài sản không lớn, cũng không có cơ sở chứng minh, nên D không yêu cầu; Nguyễn Thị Bích H không biết việc X lấy trộm số tiền 19.760.000đồng. H đã thay X bồi thường đủ tiền cho M, không yêu cầu X trả lại.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn X về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X từ 09 tháng đến 01 năm tù. Về vật chứng cơ quan điều tra đã xử lý giao trả số tiền cho người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện chiếm đoạt tài sản người bị hại Nguyễn Văn M. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng; phù hợp với các vật chứng bị thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo Nguyễn Văn X đã thực hiện lén lút chiếm đoạt tài sản là số tiền 19.760.000đồng của Nguyễn Văn M nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là hoàn toàn đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng về hành vi của bị cáo nhận thấy:

[3.1] Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản của mỗi công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Để sở hữu được tài sản, người lao động phải trải qua quá trình lao động vất vả mới tạo lập được. Cho nên, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc là hình phạt.

[3.2] Bị cáo đang ở độ tuổi lao động, lẽ ra, phải rèn luyện bản thân thành một công dân có ích, tích cực lao động để tạo lập tài sản chính đáng cho bản thân nhưng chỉ vì hám lợi, lười lao động, muốn nhanh chóng có được tài sản mà

không phải tốn công sức lao động nhiều nên bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương; gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống, tâm lý của người dân, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã xác định được: bị cáo đã đầu thú, tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, do bị cáo có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, bị hại, người liên quan không có yêu cầu bồi thường nên không xét đến.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn X 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 23/01/2019.

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn X phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Dương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan Điều tra;
- Nhà Tạm giữ;
- Bộ phận THA Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hùng